

Số: 18A/2024/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 346/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ D, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1991, nơi ĐKKTT: Tổ D, thị trấn Q, huyện M, thành phố H; địa chỉ hiện tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị Phương L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị Phương L có 01 (một) con chung là cháu Trịnh P, sinh ngày 13/4/2019.

Ly hôn: Chị Nguyễn Thị Phương L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trịnh Phúc. Anh Trịnh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Anh Trịnh Văn K và chị Nguyễn Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Văn K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004971 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, anh Trịnh Văn K được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến